

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16-4-2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Giang Văn Thảo

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

N đơn: Chị Phạm Thị Hà CH; nơi cư trú: Số 4B8, khu Đ2, phường CB, quận Hải An, Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Lê Đức HG; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20A6 ĐT, phường LT, quận Ngô Quyền, Hải Phòng; nơi ở: Số 4B8, khu Đ2, phường CB, quận Hải An, Hải Phòng;

Chị CH, anh HG vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, N đơn là Phạm Thị Hà CH trình bày:

Chị và anh Lê Đức HG kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình. Anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CB, quận Hải An, Hải Phòng vào ngày 20/10/2015.

Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình chị CH tại địa chỉ: Số 4B8, khu Đ2, phường CB, quận Hải An, Hải Phòng. Theo chị CH xác nhận: Quá trình chung sống, anh chị không hạnh phúc do có nhiều bất đồng về mọi mặt trong cuộc sống chung từ quan điểm sống, suy nghĩ cũng như tính cách khiến cả hai thường xảy ra xung đột, cãi vã. Do tính chất công việc nên anh HG thường công tác xa nhà, không có nhiều thời gian dành cho gia đình, vợ con khiến tình cảm giữa hai người có nhiều rạn nứt. Cả hai không có thời gian quan tâm, CHa sẽ nên bất đồng trong hôn nhân ngày một lớn, vợ chồng không còn tin tưởng nhau về tình cảm cũng như kinh tế khiến mâu thuẫn càng thêm trầm trọng, căng thẳng. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên ngăn, hòa giải nhưng thực sự không có kết quả, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc khiến anh chị gặp nhiều áp lực về tinh thần. Tuy ở chung một nhà nhưng anh chị đã sống ly thân được một thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống.

Nay chị CH nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, bản thân chị không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân hiện tại nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lê Đức HG để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung Lê Kim NG, sinh ngày 20/5/2015 và Lê Phạm Thảo N, sinh ngày 19/10/2017.

Ly hôn, chị CH yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị CH, anh HG có quan điểm như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về điều kiện, thời gian kết hôn như chị CH trình bày là đúng. Quá trình chung sống, giữa hai anh chị phát sinh nhiều bất đồng xuất phát từ mâu thuẫn trong tính cách, quan điểm sống cũng như suy nghĩ. Tính chất công việc của anh thường xuyên công tác xa nhà không có thời gian dành cho gia đình khiến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Cả hai liên tục xảy ra cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc. Về phía chị CH, trước đây đã nhiều lần đề

cập đến vấn đề ly hôn tuy nhiên vì hai con còn nhỏ và điều kiện công việc cá nhân nên anh HG không đồng ý. Trên thực tế, tuy ở chung nhà nhưng anh chị đã sống ly thân được gần ba năm nay, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Bản thân anh HG cũng thừa nhận không còn tình cảm, không mong muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân nên chị CH yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Lê Kim NG, sinh ngày 20/5/2015 và Lê Phạm Thảo N, sinh ngày 19/10/2017. Ly hôn, anh đồng ý để chị CH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh HG xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của N đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của N đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Phạm Thị Hà CH là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Đức HG hiện đang cư trú tại địa chỉ: Số 4B8, khu Đ2, phường CB, quận Hải An, Hải Phòng; do đó, Tòa án nhân dân quận Hải An thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Hà CH và anh Lê Đức HG vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt N đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Hà CH và anh Lê Đức HG kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CB, quận Hải An, Hải Phòng vào năm 2015. Như vậy, việc kết hôn giữa chị CH và anh HG tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình

nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ xác minh mâu thuẫn cũng như tình trạng hôn nhân giữa chị CH và anh HG, thể hiện: Mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh và kéo dài nhiều năm nay. N nhân dẫn đến mâu thuẫn là do cả hai có nhiều bất đồng trong cuộc sống chung, thường xảy ra cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do tính chất công việc, anh HG thường công tác xa nhà, ít có thời gian quan tâm đến gia đình, vợ con khiến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự sẻ chia nên mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Thực tế, hai anh chị đã sống ly thân gần ba năm nay, không còn quan tâm đến nhau về mọi mặt của đời sống. Bản thân chị CH, anh HG đều thừa nhận không còn tình cảm, thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn để cả hai ổn định cuộc sống. Xét thấy, theo quy định tại các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của chị CH là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Hiện tại hai con chung Lê Kim NG, sinh ngày 20/5/2015 và Lê Phạm Thảo N, sinh ngày 19/10/2017 đang sống cùng chị CH. Công việc của anh HG thường xuyên xa nhà nên không có điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu. Mặt khác, hai cháu đều còn nhỏ (cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi) nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Xét yêu cầu của chị CH về việc đề nghị để chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là có căn cứ, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh sống và học tập hiện tại của con chung nên cần được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị CH và anh HG không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí: Chị CH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228; khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Hà CH được ly hôn với anh Lê Đức HG.

- Về con chung: Giao hai con chung Lê Kim NG, sinh ngày 20/5/2015 và Lê Phạm Thảo N, sinh ngày 19/10/2017 cho chị CH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về tài sản chung: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Hà CH phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị CH đã nộp đủ số tiền trên theo Biên lai thu số 0005576 ngày 02 tháng 3 năm 2020 tại CH cục Thi hành án dân sự quận Hải An.

- Về quyền kháng cáo: Chị CH, anh HG có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- CH cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường CB, quận Hải An, HP
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Cường

